

HIẾN CHƯƠNG NHÂN QUYỀN CHÂU Á, 1998

LỜI NÓI ĐẦU

Đã từ lâu, đặc biệt là trong thời kỳ thuộc địa, các dân tộc Châu Á bị vi phạm các quyền và tự do của mình. Ngày nay, phần lớn người dân của chúng ta tiếp tục bị bóc lột và bị áp bức, và nhiều người trong xã hội chúng ta đang bị xâu xé bởi hận thù và sự bất khoan dung. Càng ngày người dân càng nhận ra rằng hòa bình và phẩm giá chỉ có thể hiện hữu khi các quyền bình đẳng và bất khả xâm phạm của tất cả mọi người và nhóm người được công nhận và bảo vệ. Chúng ta quyết tâm đảm bảo hoà bình và công lý cho bản thân chúng ta và những thế hệ kế tiếp thông qua các cuộc đấu tranh cho nhân quyền và quyền tự do. Nhằm mục đích đó, chúng ta thông qua Hiến chương này như một sự khẳng định mong muốn và nguyện vọng của các dân tộc Châu Á được sống trong hòa bình và phẩm giá.

BỐI CẢNH CỦA HIẾN CHƯƠNG

1.1 Các cuộc đấu tranh của người dân châu Á vì các quyền và tự do có nguồn gốc lịch sử sâu xa, trong cuộc chiến chống lại sự áp bức trong các xã hội và áp bức chính trị của chủ nghĩa thực dân, và sau đó thành lập hoặc phục hồi của nền dân chủ. Việc khẳng định các quyền là cần thiết hơn bao giờ hết. Châu Á đang trải qua một thời kỳ thay đổi nhanh chóng, ảnh hưởng đến các cấu trúc xã hội, các tổ chức chính trị và kinh tế. Các giá trị truyền thống đang bị đe dọa từ các hình thức mới của sự phát triển và công nghệ, cũng như của các cơ quan chính trị và các tổ chức kinh tế chịu trách nhiệm cho những thay đổi này.

1.2 Đặc biệt là thị trường hóa và toàn cầu hóa của các nền kinh tế đang thay đổi sự cân bằng giữa công và tư, quốc gia và cộng đồng quốc tế, và làm xấu đi tình trạng của người nghèo và những người yếu thế. Những thay đổi này đe dọa nhiều giá trị của cuộc sống, hậu quả của những tác động mất tính người của công nghệ, thị trường định hướng vật chất, và sự tàn phá cộng đồng. Người dân đã giảm kiểm soát đối với cuộc sống và môi trường của họ, và một số cộng đồng không

được bảo vệ thậm chí chống lại việc bị cưỡng chế khỏi nơi ở và địa bàn sinh sống truyền thống của họ. Người lao động bị khai thác kiệt quệ, với mức lương thường xuyên không đủ để sống, ngay cả cho đời sống tối thiểu và tiêu chuẩn an toàn thấp, đặt cuộc sống của người lao động trong mối nguy hiểm thường trực. Ngay cả những điều cơ bản nhất của quyền lao động và pháp luật lao động cũng ít khi được thực thi.

1.3 Sự phát triển châu Á đầy những mâu thuẫn. Vẫn còn nhiều người rất nghèo bên cạnh nhóm người giàu có. Mức độ thụ hưởng các dịch vụ sức khỏe, dinh dưỡng và giáo dục của một số lượng lớn người dân rất tệ hại, họ bị khước từ phẩm giá của đời sống con người. Đồng thời, những tài nguyên quý giá bị dùng phung phí vào mua sắm vũ khí, châu Á là nơi mua vũ khí lớn nhất trong tất cả các khu vực trên thế giới. Các chính phủ của chúng ta nói rằng theo đuổi phát triển hướng vào việc tăng trưởng sản xuất và phúc lợi, nhưng tài nguyên thiên nhiên của chúng ta đang dần cạn kiệt theo cách vô trách nhiệm nhất và môi trường cũng suy thoái theo, kéo theo việc chất lượng của cuộc sống trở nên vô cùng tồi tệ, ngay cả đối với những người khá giả trong xã hội. Xây dựng sân golf được ưu tiên cao hơn chăm sóc người nghèo và những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

1.4 Người dân châu Á trong những thập niên gần đây đã phải chịu đựng các hình thức khác nhau của xung đột và bạo lực, phát sinh từ chủ nghĩa dân tộc cực đoan, ý thức hệ, khác biệt sắc tộc, và giáo điều tôn giáo. Bạo lực bắt nguồn từ cả nhà nước và các hội đoàn dân sự. Đối với quần chúng, có rất ít an toàn cho cá nhân, tài sản hoặc cộng đồng. Có sự dịch chuyển lớn của các cộng đồng và ngày càng tăng số người tị nạn.

1.5 Các chính phủ đã tùy tiện dành lấy quyền lực khổng lồ cho bản thân. Họ đã ban hành luật để đàn áp các quyền và tự do của người dân và đã cấu kết với các công ty và các nhóm ngoại quốc để cướp bóc tài nguyên quốc gia. Tham nhũng và gia đình trị đang lan tràn và có rất ít trách nhiệm giải trình của những người nắm giữ quyền lực công hay tư. Chủ nghĩa độc tài ở nhiều nước đã được nâng lên cấp độ hệ tư tưởng quốc gia, với sự tước đoạt các quyền và tự do của công dân nước họ, các quyền và tự do này bị vu cáo là tư tưởng ngoại lai không phù hợp với

truyền thống tôn giáo và văn hóa của châu Á. Thay vào đó là việc khoa trương của các lý thuyết giả hiệu 'Giá trị châu Á' làm tấm màn ngụy trang mỏng manh cho chế độ độc tài của họ. Không ngạc nhiên, châu Á, một trong những khu vực chính yếu của thế giới, lại không có nổi một hiến chương chính thức cho khu vực hoặc các thỏa thuận khu vực khác để bảo vệ các quyền và tự do.

1.6 Ngược lại với sự coi thường hoặc khinh miệt nhân quyền của các chính phủ ở châu Á, nhận thức của nhân dân các nước này về tầm quan trọng của nhân quyền và tự do ngày càng nâng cao. Họ nhận ra mối liên hệ giữa nghèo đói và không có quyền lực về chính trị với việc chối bỏ các quyền con người và tự do của họ. Họ tin rằng hệ thống chính trị và kinh tế phải hoạt động trong một khuôn khổ của các quyền con người và tự do để đảm bảo công bằng kinh tế, việc tham gia và trách nhiệm giải trình và an toàn xã hội. Có rất nhiều phong trào xã hội đã dẫn đến việc đấu tranh để bảo đảm cho người dân các quyền và quyền tự do cho họ.

1.7 Cam kết của chúng tôi về các quyền này không phải vì bất kỳ tư tưởng trừu tượng nào. Chúng tôi tin rằng sự tôn trọng nhân quyền sẽ cung cấp nền tảng cho một xã hội công bằng, nhân đạo và văn minh. Một chế độ dựa trên các quyền con người là tiền đề cho niềm tin rằng tất cả chúng ta vốn bình đẳng và có quyền bình đẳng để sống trong phẩm giá. Nó được dựa trên quyền được quyết định vận mệnh của chúng ta thông qua việc tham gia vào việc hoạch định chính sách và quản lý xã hội. Nó cho phép chúng ta phát triển và hưởng thụ văn hóa và biểu đạt phong cách nghệ thuật của chính mình. Nó tôn trọng sự đa dạng. Nó nhìn nhận các nghĩa vụ của chúng ta đối với các thế hệ tương lai và môi trường mà chúng sẽ thừa hưởng. Nó sẽ thiết lập các tiêu chuẩn để đánh giá giá trị và tính hợp pháp của các tổ chức và chính sách của chúng ta.

CÁC NGUYÊN TẮC CHUNG

2.1 Từ các quyền thể chế và thủ tục bảo vệ quyền cụ thể có thể rút ra một số nguyên tắc chung làm cơ sở cho người dân được thụ hưởng và thực thi những quyền này. Các nguyên tắc, được thảo luận dưới đây, sẽ cung cấp khuôn khổ rộng

lớn cho các chính sách công mà chúng tôi tin rằng nhờ đó các quyền con người sẽ được thúc đẩy.

TÍNH PHỔ QUÁT VÀ KHÔNG THỂ PHÂN CHIA CỦA CÁC QUYỀN CON NGƯỜI

2.2 Chúng ta ủng hộ Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, và các văn kiện quốc tế khác bảo vệ các quyền và tự do. Chúng ta tin rằng các quyền con người là phổ quát, tất cả mọi người được thụ hưởng chúng bởi đơn giản họ là một con người. Các truyền thống văn hóa ảnh hưởng đến cách thức mà một xã hội tổ chức các mối quan hệ trong nó, nhưng chúng không làm giảm tính phổ quát của các quyền vốn chủ yếu quan tâm đến mối quan hệ giữa công dân với nhà nước, và phẩm giá vốn có của các cá nhân và nhóm. Chúng tôi cũng tin rằng các quyền và tự do là không thể phân chia được và thật là một sai lầm nếu cho rằng một số loại quyền có thể bị trấn áp nhân danh các quyền khác. Con người có các nhu cầu và nguyện vọng về xã hội, văn hóa và kinh tế và mà không thể bị phân mảnh hoặc chia cắt, mà phụ thuộc lẫn nhau. Các quyền dân sự, chính trị và văn hóa sẽ không có ý nghĩa gì nếu không có các nguồn lực kinh tế để thực thi và thụ hưởng chúng. Tương tự, việc theo đuổi và tích lũy của cải vật chất là vô ích và tự chuốc lấy thất bại nếu không có tự do chính trị, cơ hội phát triển và thể hiện cá tính, tham gia vào các hoạt động văn hóa và các hoạt động đối thoại khác.

2.3 Mặc dù mang tính phổ quát và không thể chia cắt, việc thụ hưởng và quan tâm đến các quyền này phụ thuộc vào bối cảnh xã hội, kinh tế và văn hóa. Quyền không phải là khái niệm trừu tượng, mà là nền tảng cho các hành động và chính sách. Do đó chúng ta phải chuyển từ công thức trừu tượng của các quyền thành những hình thức cụ thể trong bối cảnh của châu Á bằng cách xem xét hoàn cảnh của các nhóm cụ thể đang bị vi phạm các quyền nghiêm trọng. Chỉ bằng việc liên kết các quyền liên quan với việc thực thi chúng có đến các đặc thù của tình hình châu Á mà việc thụ hưởng các quyền sẽ khả thi. Chỉ bằng cách này châu Á mới có thể đóng góp cho phong trào toàn thế giới bảo vệ các quyền con người .

2.4 Tình trạng nghèo đang tràn lan, ngay cả ở các quốc gia đã đạt được tốc độ phát triển kinh tế cao, là một nguyên nhân chính dẫn đến vi phạm các quyền con

người. Nghèo đói đã tước mất của cá nhân, gia đình, cộng đồng các quyền của họ và làm trầm trọng tình trạng mại dâm, lao động trẻ em, buôn bán nô lệ, buôn bán nội tạng người, và nạn gây thương tật để đi ăn xin. Một cuộc sống với phẩm giá con người là không thể có nếu trong cảnh nghèo đói. Các chính phủ châu Á phải chỉ đạo các chính sách phát triển của mình hướng đến xóa đói giảm nghèo thông qua các hình thức phát triển công bằng hơn.

TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI

2.5 Trách nhiệm đối với việc bảo vệ các quyền con người thuộc về cả cộng đồng quốc tế cũng như mỗi quốc gia. Cộng đồng quốc tế đã đạt được thoả thuận về các tiêu chuẩn và tổ chức giám sát việc thực thi các quyền con người. Các dân tộc Châu Á hỗ trợ các biện pháp quốc tế để bảo vệ các quyền này. Chủ quyền quốc gia không thể được sử dụng như một cái cớ để trốn tránh các chuẩn mực quốc tế hoặc khước từ các tổ chức quốc tế. Những tuyên bố về chủ quyền quốc gia sẽ chỉ hợp lý chỉ khi một quốc gia bảo vệ đầy đủ các quyền của công dân nước đó.

2.6 Mặt khác, trách nhiệm quốc tế không thể được sử dụng để xử phạt hay trừng phạt một cách có chọn lọc các quốc gia cá biệt nào đó; hoặc ưu tiên một nhóm quyền hơn những quyền khác. Một trong những nguyên nhân cơ bản của việc vi phạm nhân quyền là sự bất bình đẳng của trật tự kinh tế và chính trị thế giới. Những thay đổi trật tự thế giới theo hướng cấp tiến và dân chủ hóa là một điều kiện cần thiết cho việc thụ hưởng các quyền con người trên toàn cầu. Sự hợp lý của tính phổ quát và bình đẳng giữa các quyền là trách nhiệm của cộng đồng quốc tế đối với phúc lợi kinh tế và xã hội của tất cả mọi người trên toàn thế giới, và kèm theo đó là nghĩa vụ đảm bảo việc phân phối công bằng hơn các nguồn lực và cơ hội trên toàn thế giới.

2.7 Trách nhiệm chính trong việc thúc đẩy các quyền con người thuộc về các nhà nước. Các quyền phát triển kinh tế, xã hội, chính trị và văn hóa công bằng của các quốc gia và người dân sẽ không được hy sinh bởi quá trình toàn cầu. Các quốc gia phải thiết lập các quá trình chính trị cởi mở trong đó các quyền và nghĩa vụ của các nhóm khác nhau được ghi nhận và việc cân bằng giữa lợi ích cá nhân và cộng

đồng có thể đạt được. Các chính phủ dân chủ và chịu trách nhiệm là chìa khóa để thúc đẩy và bảo vệ các quyền con người.

2.8 Khả năng của cộng đồng quốc tế và các quốc gia thúc đẩy và bảo vệ các quyền con người đã bị suy giảm bởi quá trình toàn cầu hóa, khi quyền lực đối với các chính sách và hoạt động xã hội và kinh tế chuyển từ các chính phủ sang các tập đoàn kinh doanh. Các chính phủ đang ngày càng bị các tập đoàn tài chính và các tập đoàn khác bắt làm con tin để thực hiện các chính sách kinh tế ích kỷ và ngắn hạn, gây ra rất nhiều đau khổ cho rất nhiều người, trong khi gia tăng sự giàu có cho thiểu số. Các doanh nghiệp chịu trách nhiệm cho rất nhiều vụ vi phạm nhân quyền, đặc biệt là đối với người lao động, phụ nữ và người dân bản địa. Rất cần củng cố các quyền con người bằng cách làm cho các tập đoàn phải chịu trách nhiệm về những vi phạm nhân quyền.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

2.9 Sự phát triển kinh tế phải bền vững. Chúng ta phải bảo vệ môi trường chống lại sự tham lam và tàn phá của các tập đoàn thương mại để đảm bảo chất lượng cuộc sống không bị xấu đi do việc gia tăng tổng sản lượng quốc gia. Công nghệ phải nhằm giải phóng, chứ không phải để nô dịch con người. Nguồn tài nguyên thiên nhiên phải được sử dụng một cách phù hợp với nghĩa vụ của chúng ta đối với các thế hệ tương lai. Chúng ta không bao giờ được quên rằng chúng ta chỉ là những người sử dụng tạm thời các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Chúng ta cũng không nên quên rằng các nguồn tài nguyên này được trao cho tất cả nhân loại, và do đó chúng ta có một trách nhiệm chung đối với việc sử dụng hợp lý và công bằng các nguồn tài nguyên này.

CÁC QUYỀN

3.1 Chúng tôi ủng hộ tất cả những quyền được ghi trong các văn kiện quốc tế. Không cần nhắc lại chúng ở đây. Chúng tôi tin rằng những quyền này cần phải được nhìn nhận một cách toàn diện và các quyền của cá nhân được theo đuổi tốt nhất là thông qua một khái niệm rộng hơn, làm cơ sở cho các mục sau đây.

QUYỀN SỐNG

3.2 Đứng đầu trong tất cả các quyền là quyền sống, từ đó dẫn đến các quyền và tự do khác. Quyền sống không chỉ giới hạn ở sự tồn tại thể chất hoặc xác thịt mà bao gồm quyền đối với mọi khía cạnh của cuộc sống. Nó có ý nghĩa là quyền sống với phẩm giá con người cơ bản, quyền có sinh kế, quyền có nơi cư trú hoặc nhà ở, quyền được giáo dục và quyền được hưởng một môi trường trong sạch và lành mạnh, không có những điều này thì không thể thực thi hoặc thụ hưởng thực chất, hiệu quả quyền sống. Nhà nước cũng phải sử dụng mọi biện pháp có thể để ngăn chặn nạn tử vong ở trẻ sơ sinh, loại bỏ nạn suy dinh dưỡng và bệnh dịch, tăng tuổi thọ người dân bằng cách giữ vệ sinh môi trường trong sạch, lành mạnh, phòng ngừa đầy đủ cũng như trang bị đầy đủ cơ sở y tế và khám chữa bệnh. Giáo dục tiểu học phải là miễn phí và bắt buộc.

3.3 Tuy nhiên, ở nhiều khu vực của châu Á, chiến tranh, xung đột sắc tộc, đàn áp văn hóa và tôn giáo, tham nhũng chính trị, ô nhiễm môi trường, mất tích, tra tấn, khủng bố nhà nước hoặc cá nhân, bạo lực đối với phụ nữ, và các hành vi bạo lực quần chúng tiếp tục là tai họa cho con người, dẫn đến sự mất mát hàng ngàn sinh mạng người dân vô tội.

3.4 Để đảm bảo quyền sống, việc tuyên truyền chiến tranh hoặc xung đột sắc tộc, hoặc kích động hận thù và bạo lực trong tất cả các lĩnh vực của đời sống cá nhân hay xã hội hay quốc gia hoặc quốc tế phải bị cấm.

3.5 Nhà nước có trách nhiệm điều tra kỹ lưỡng các vụ việc tra tấn, mất tích và tử vong do giam giữ, hăm hiếp, lạm dụng tình dục, và mang thủ phạm ra trước công lý.

3.6 Không được tước đoạt tùy tiện mạng sống của bất kỳ người nào. Các quốc gia cần có biện pháp không chỉ để ngăn chặn và xử lý, trừng phạt đối với việc tước đi mạng sống bởi các hành vi phạm tội và khủng bố mà còn ngăn ngừa bất kỳ vụ mất tích và sát hại nào gây bởi các lực lượng an ninh của chính mình. Luật pháp phải kiểm soát chặt chẽ và hạn chế các trường hợp người dân có thể bị tước đoạt sinh mạng bởi các cơ quan hoặc quan chức nhà nước.

3.7 Tất cả các quốc gia phải bãi bỏ án tử hình. Nếu nơi nào còn tồn tại, nó chỉ có thể được áp dụng cho những tội danh nghiêm trọng nhất. Trước khi một người có thể bị tước đoạt sinh mạng của mình bằng việc áp dụng hình phạt tử hình, anh ta hoặc cô ta phải được đảm bảo xét xử công bằng trước một tòa án độc lập và vô tư với đầy đủ đại diện pháp lý do chính mình lựa chọn, đủ thời gian để chuẩn bị cho việc bào chữa, giả định vô tội và quyền kháng cáo tới cấp tòa án cao hơn. Việc hành quyết không bao giờ được thực hiện ở nơi công cộng hoặc trước công chúng.

QUYỀN VỀ HÒA BÌNH

4.1 Tất cả mọi người có quyền sống trong hòa bình để họ có thể phát triển đầy đủ tất cả các khả năng, thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, mà không phải chịu bất kỳ loại bạo lực nào. Các dân tộc Châu Á đã phải chịu đựng quá nhiều khó khăn và bi kịch do chiến tranh và xung đột, đã gây ra nhiều mất mát thương vong, lánh nạn trong nước và ra nước ngoài, và nói chung đã cướp đi niềm hy vọng được hưởng văn minh hoặc hòa bình. Cả nhà nước và xã hội dân sự ở nhiều nước bị quân sự hóa nặng nề, trong đó tất cả mọi việc được giải quyết bằng vũ lực và công dân không được bảo vệ chống lại các đe dọa và khủng bố của nhà nước hay các quân đội tư nhân.

4.2 Nghĩa vụ duy trì luật pháp và trật tự của nhà nước phải được tiến hành dưới sự kiểm chế nghiêm ngặt việc sử dụng vũ lực, phù hợp với các tiêu chuẩn được thiết lập bởi cộng đồng quốc tế, trong đó có luật nhân đạo. Mọi cá nhân và nhóm được hưởng sự bảo vệ chống lại tất cả các hình thức bạo lực nhà nước, bao gồm cả bạo lực gây ra bởi các lực lượng cảnh sát và quân đội.

4.3 Quyền sống trong hòa bình đòi hỏi các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội của nhà nước, khu vực doanh nghiệp và xã hội dân sự phải tôn trọng sự an toàn của tất cả người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế. Người dân phải được đảm bảo an ninh liên quan đến môi trường tự nhiên mà họ sống, những điều kiện chính trị, kinh tế và xã hội cho phép thỏa mãn các nhu cầu và nguyện vọng của mình mà

không có áp bức, bóc lột, bạo lực, và không tước đi tất cả những gì có giá trị trong xã hội.

4.4 Trong cuộc đấu tranh chống lại xâm lược của phát xít, chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa thực dân mới, các nhà nước châu Á đã đóng vai trò rất quan trọng trong việc tạo các điều kiện cho người dân sống trong hòa bình. Trong cuộc chiến này, họ đã nhấn mạnh đúng đắn tầm quan trọng của tính toàn vẹn của chủ quyền quốc gia và không bị can thiệp bởi các cường quốc bá quyền. Tuy nhiên, lý do vì sự toàn vẹn lãnh thổ hoặc bảo vệ chống lại các mối đe dọa thống trị của ngoại bang hiện nay không thể được sử dụng như một cái cớ để từ chối quyền an ninh cá nhân và sống trong hòa bình của người dân nước mình, bất kỳ sự đàn áp quyền của người dân nào có thể được biện minh là một cái cớ để thu hút đầu tư nước ngoài. Họ cũng không thể biện minh cho bất kỳ sự từ chối phải thông báo cho cộng đồng quốc tế nào về an ninh cá nhân của người dân nước mình. Quyền của người dân được sống trong hòa bình có thể được đảm bảo chỉ khi các nhà nước chịu trách nhiệm trước cộng đồng quốc tế.

4.5 Cộng đồng quốc tế đã từng tác động sâu sắc tới các cuộc chiến tranh và xung đột ở châu Á. Quốc gia bên ngoài đã sử dụng các nhóm châu Á làm đại diện để tiến hành các cuộc chiến tranh và đã trang bị cho các nhóm vũ trang và các chính phủ tham gia vào các cuộc xung đột nội bộ. Chúng đã thu về lợi nhuận khổng lồ từ buôn bán vũ khí. Các khoản chi tiêu khổng lồ cho quân đội đã lấy đi các nguồn ngân sách từ các chương trình phát triển của đất nước hoặc phúc lợi của người dân. Các căn cứ quân sự và các cơ sở khác (thường của các cường quốc nước ngoài) đã đe dọa an ninh xã hội và vật lý của người dân sống ở xung quanh chúng.

QUYỀN DÂN CHỦ

5.1 Chủ nghĩa thực dân và các hình thức phát triển hiện đại khác đã thay đổi đáng kể tính chất chính trị của các xã hội châu Á. Các hệ thống truyền thống về trách nhiệm giải trình và tham gia của cộng đồng trong các công việc của chính phủ cũng như các mối quan hệ của công dân với chính quyền đã thay đổi về cơ bản. Công dân trở thành thần dân, trong khi các chính phủ can thiệp sâu hơn và có

nhiều quyền lực hơn. Pháp luật thuộc địa, các thói quen và phong cách quản lý độc tài vẫn tiếp tục tồn tại sau khi giành được độc lập. Nhà nước đã trở thành nguồn gốc của tham nhũng và áp bức nhân dân. Việc dân chủ hóa và nhân bản hóa nhà nước là một điều kiện tiên quyết cho sự tôn trọng và bảo vệ các quyền con người.

5.2 Nhà nước, chủ thể tuyên bố chịu trách nhiệm chính cho sự phát triển và hạnh phúc của nhân dân, cần trở nên nhân đạo, cởi mở và chịu trách nhiệm giải trình. Tiền đề của sự tôn trọng các quyền con người là một hệ thống bao dung và đa nguyên, trong đó mọi người được tự do bày tỏ quan điểm, tìm cách thuyết phục người khác và các quyền của thiểu số được tôn trọng. Người dân phải tham gia vào các công việc xã hội, thông qua lá phiếu của mình và các quy trình ra quyết định khác, không có phân biệt chủng tộc, tôn giáo hay giới tính.

QUYỀN VỀ BẢN SẮC VĂN HÓA VÀ TỰ DO LƯƠNG TÂM

6.1. Quyền sống không chỉ liên quan đến vật chất mà còn liên quan đến các điều kiện về đạo đức cho phép con người có thể sinh tồn một cách có ý nghĩa. Ý nghĩa này không chỉ do từng cá nhân quyết định mà còn dựa vào đời sống chung với những người khác. Các truyền thống văn hóa châu Á đề cao tầm quan trọng của bản sắc văn hóa chung. Bản sắc văn hóa giúp các cá nhân và cộng đồng đối phó với các áp lực của sự thay đổi về kinh tế và xã hội. Chúng là nguồn của sự tự hào và cảm giác an toàn. Có nhiều cộng đồng dễ bị tổn thương ở châu Á, như ở nhiều nơi khác, mà nền văn hóa đang bị đe dọa hoặc nhạo báng. Các dân tộc và chính quyền châu Á phải tôn trọng các nền văn hóa và truyền thống của các cộng đồng đa dạng ở châu lục.

6.2. Sự đa dạng bản sắc văn hóa ở châu Á không mâu thuẫn với tính phổ quát của quyền con người, mà nhiều biểu đạt văn hóa về phẩm giá con người làm giàu các quy phạm phổ quát. Đồng thời, các dân tộc châu Á phải xóa bỏ các đặc điểm trong văn hóa của chúng ta mà mâu thuẫn với các nguyên tắc phổ quát của quyền con người. Chúng ta phải vượt qua quan niệm truyền thống về gia đình dựa trên truyền thống phụ hệ nhằm phục hồi trong nền văn hóa của chúng ta sự đa dạng của các quy phạm gia đình mà bảo đảm quyền của phụ nữ. Chúng ta phải dừng

cảm trong việc diễn giải lại các niềm tin tôn giáo ủng hộ bình đẳng giới. Chúng ta cũng phải xóa bỏ sự phân biệt đối xử dựa trên đẳng cấp, nguồn gốc dân tộc, nghề nghiệp, nơi sinh và những căn cứ khác, trong khi củng cố trong các nền văn hóa của chúng ta mọi giá trị liên quan đến khoan dung và tương trợ lẫn nhau. Chúng ta phải chấm dứt các thực hành hi sinh cá nhân vì tập thể hoặc vì những người nắm quyền lực, và qua đó củng cố sự đoàn kết quốc gia và cộng đồng của chúng ta.

6.3. Tự do tôn giáo và lương tâm có vai trò đặc biệt quan trọng ở châu Á, nơi mà hầu hết mọi người có niềm tin tôn giáo sâu sắc. Tôn giáo là nguồn an ủi và là chỗ dựa tinh thần của những người nghèo đói và bị đàn áp. Nhiều người tìm thấy bản sắc của mình trong tôn giáo. Tuy nhiên, chủ nghĩa giáo điều tôn giáo cũng là nguyên nhân dẫn đến chia rẽ và xung đột. Khoan dung tôn giáo là cần thiết đối với việc thụ hưởng tự do lương tâm của những người khác, bao gồm quyền thay đổi tín ngưỡng của cá nhân.

QUYỀN PHÁT TRIỂN VÀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI

7.1. Mỗi cá nhân đều có quyền được bảo đảm những nhu cầu cơ bản về sự sống và được bảo vệ chống lại sự lạm dụng và sự bóc lột. Chúng ta đều có quyền biết đọc, viết và có kiến thức, quyền có thực phẩm và nước sạch, có nơi cư trú và phương tiện y tế cho sự tồn tại lành mạnh. Mỗi cá nhân và nhóm có quyền chia sẻ lợi ích của sự tiến bộ công nghệ và sự phát triển của kinh tế thế giới.

7.2. Sự phát triển, cho cá nhân và nhà nước, không chỉ có nghĩa đơn thuần là phát triển về kinh tế. Nó còn có nghĩa là hiện thực hóa toàn bộ tiềm năng của con người. Vì vậy họ có quyền tự do nghệ thuật, tự do ngôn luận và tư tưởng theo khả năng văn hóa và tinh thần của họ. Nghĩa là quyền tham gia vào công việc nhà nước và cộng đồng. Điều đó ngụ ý rằng nhà nước có quyền tự mình xác định chính sách kinh tế, xã hội và văn hóa riêng mà không bị ảnh hưởng bởi các áp lực và ảnh hưởng của bá quyền.

QUYỀN CỦA NHỮNG NHÓM DỄ BỊ TỔN THƯƠNG

8.1. Các nhà nước châu Á cần thiết lập và thực hiện đầy đủ chính sách công cộng trong khuôn khổ chung của các quyền nêu trên. Chúng tôi tin rằng bằng cách đó chúng ta sẽ thiết lập điều kiện công bằng và nhân đạo cho cuộc sống cá nhân và các nhóm và đảm bảo công bằng xã hội. Tuy nhiên, có những nhóm đặc biệt vì lịch sử hay lý do khác nên yếu thế và dễ bị tổn thương và vì vậy yêu cầu bảo vệ đặc biệt để sự thụ hưởng cân bằng và hiệu quả quyền của họ. Chúng tôi trình bày và phân tích tình trạng của một số nhóm như vậy, nhưng chúng tôi ghi nhận rằng vẫn còn những nhóm khác đang chịu đựng sự phân biệt đối xử và sự đàn áp. Họ bao gồm những người vì xung đột dân sự, chính sách của chính phủ hoặc sự thử thách gây gò về kinh tế bị trục xuất ra khỏi nhà của họ, tìm kiếm nơi trú ẩn ở nơi khác trong phạm vi quốc gia hoặc ở nước ngoài. Các nhà nước và các tổ chức đã trở nên ít khoan dung cho những người thiểu số và người bản địa, những người mà hầu hết các quyền cơ bản thường xuyên bị vi phạm. Nhiều trong số các tổ chức của chúng ta vẫn phân biệt đối xử chống lại người đồng tính nam, người đồng tính nữ, từ chối công nhận họ và gây cho họ sự đau đớn và đau khổ tột cùng. Các nhóm kinh tế đa dạng, như các cộng đồng nông dân và ngư dân, chịu đựng sự nghèo khổ tột cùng và sống trong nỗi sợ hãi kéo dài đối với những đe dọa đến cuộc sống từ các chủ đất và các công ty tư bản. Tất cả những nhóm đó xứng đáng được sự quan tâm đặc biệt. Chúng tôi giục các nhà nước và cộng đồng dành ưu tiên cao nhất đến việc cải thiện điều kiện xã hội và kinh tế của họ.

PHỤ NỮ

9.1. Trong hầu hết các xã hội châu Á, phụ nữ phải chịu đựng sự phân biệt đối xử và áp bức. Nguyên nhân của những sự áp bức đó nằm ở cả lịch sử và hệ thống xã hội, kinh tế đương thời.

9.2. Nguồn gốc của chế độ gia trưởng mang tính hệ thống và cấu trúc của nó thống trị toàn bộ thể chế, thái độ, quy tắc xã hội và phong tục pháp luật, tôn giáo và các giá trị trong các xã hội châu Á, bao trùm các ranh giới của giai cấp, văn hóa, đẳng cấp và tính cách sắc tộc. Sự áp bức có nhiều hình thức, nhưng rõ ràng nhất là nô lệ tình dục, bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ và nạn hãm hiếp. Họ chịu đựng sự phân biệt đối xử trong cả các không gian công và tư. Sự quân sự hóa gia tăng trong nhiều xã hội ở châu Á đã dẫn đến gia tăng bạo lực chống lại phụ nữ

trong những hoàn cảnh xung đột vũ trang, bao gồm hiếp dâm hàng loạt, cưỡng bức lao động, phân biệt chủng tộc, bắt cóc và rời khỏi nhà. Khi phụ nữ là nạn nhân của xung đột bạo lực thường bị phủ nhận công lý, sự phục hồi, đền bù và bồi thường thiệt hại của các tội ác chiến tranh chống lại họ, rất cần nhấn mạnh rằng hiếp dâm có hệ thống là một tội phạm chiến tranh và tội phạm chống lại loài người.

9.3. Để chấm dứt phân biệt đối xử chống lại phụ nữ trong lĩnh vực việc làm và quyền làm việc, phụ nữ cần được trao quyền đối với các cơ hội làm việc, tự do lựa chọn nghề nghiệp, đảm bảo công việc, thù lao công bằng, quyền được đền bù về công việc trong nhà, quyền được bảo vệ sức khỏe và điều kiện làm việc an toàn, đặc biệt sự bảo vệ chức năng sinh sản và sự bảo vệ đặc biệt khỏi những thiệt hại do công việc mang lại trong thời gian mang thai. Phụ nữ nên được trao toàn bộ quyền đối với việc kiểm soát sức khỏe tình dục, sức khỏe sinh sản, không bị phân biệt đối xử hoặc ép buộc, và được tiếp cận thông tin về sức khỏe tình dục và sức khỏe sinh sản và kỹ thuật sinh nở an toàn.

9.4. Có rất ít quy định pháp luật bảo vệ phụ nữ chống lại sự vi phạm quyền của họ trong phạm vi quốc gia và chế độ gia trưởng. Quyền của họ trong luật công thì hiếm khi được tôn trọng. Các biện pháp hỗ trợ tích cực phải được thực hiện để đảm bảo sự tham gia đầy đủ và bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị và đời sống cộng đồng của xã hội. Sự gia tăng đáng kể hiện diện của phụ nữ trong các cơ quan quyền lực nhà nước khác nhau và trong lĩnh vực kinh doanh, nông nghiệp và quyền sử dụng đất phải được quy định bằng hành động hỗ trợ. Trao quyền chính trị, xã hội và kinh tế cho phụ nữ là cần thiết cho việc bảo vệ các quyền pháp lý của họ.

TRẺ EM

10.1. Tương tự với phụ nữ, cưỡng bức trẻ em có nhiều dạng, hình thức phổ biến nhất là lao động trẻ em; nô lệ tình dục; khiêu dâm trẻ em; bán và buôn trẻ em; mại dâm; buôn bán nội tạng; cưỡng bức buôn bán ma túy; ngược đãi thể xác, tình dục và tâm lý trẻ em trong phạm vi gia đình; phân biệt đối xử chống lại trẻ em bị HIV/AIDS; buộc trẻ em thay đổi tôn giáo; di chuyển trẻ em cùng hoặc không cùng với gia đình chúng bởi xung đột vũ trang; phân biệt đối xử; và suy thoái môi

trường. Có sự gia tăng số lượng trẻ em bị cưỡng bức sống ngoài đường phố ở các thành phố châu Á và bị tước bỏ tương trợ về xã hội và kinh tế của gia đình và cộng đồng.

10.2. Nghèo đói lan rộng, thiếu tiếp cận giáo dục và xã hội hỗn loạn ở nông thôn là những lý do của khuynh hướng làm gia tăng tính dễ tổn thương của trẻ em. Các hình thức bóc lột và lạm dụng được thiết lập từ lâu, chẳng hạn như lao động trả nợ hoặc sử dụng trẻ em để xin ăn hoặc thỏa mãn tình dục đang lan tràn. Nạn giết trẻ sơ sinh là bé gái vì sự ưu tiên giới tính theo chế độ gia trưởng và cắt âm vật phụ nữ đang được thực hiện rộng rãi ở một số nước châu Á.

10.3. Các nhà nước châu Á đã thất bại thảm hại trong việc chăm sóc trẻ em và thậm chí cung cấp cho họ các công cụ trợ giúp đúng nghĩa hoặc nơi ẩn náu. Chúng tôi kêu gọi các nhà nước châu Á phê chuẩn và thi hành đầy đủ Công ước về Quyền Trẻ em. Chúng tôi cũng kêu gọi cộng đồng có trách nhiệm kiểm tra các vi phạm quyền trẻ em và thúc đẩy thi hành đầy đủ Công ước của Liên Hợp quốc theo cách thích hợp trong hoàn cảnh xã hội riêng của họ.

NGƯỜI KHUYẾT TẬT

11.1. Theo truyền thống, các xã hội châu Á quan tâm đến những người khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần. Sự gia tăng giá trị và cấu trúc cộng đồng của chúng ta, dưới áp lực của hình thái tổ chức kinh tế mới, đã trở nên ít dung thứ cho những người khuyết tật. Họ chịu sự phân biệt đối xử rất lớn trong việc tiếp cận giáo dục, việc làm và nhà ở. Họ không thể hưởng nhiều quyền con người vì định kiến chống lại họ và thiếu những quy định đáp ứng yêu cầu đặc biệt của họ. Khả năng đáng kể của họ không được thừa nhận đầy đủ và họ bị ép buộc phải làm công việc trả lương thấp và không có cơ hội thăng tiến. Cần có các quy định bảo đảm cho họ sống trong phẩm giá, với sự an toàn, tôn trọng, và có cơ hội hiện thực hóa tiềm năng của họ một cách đầy đủ.

11.2. Sự cần thiết đối xử với những người đó với sự tôn trọng quyền con người của họ là hiển nhiên theo một cách thảm hại mà các nhà nước châu Á đối xử với những người bị HIV/AIDS. Họ là nạn nhân của một sự phân biệt đối xử nghiêm trọng. Một xã hội văn minh nơi tôn trọng quyền con người sẽ thừa nhận quyền

sống và chết trong phẩm giá của họ. Xã hội đó sẽ bảo đảm cho họ quyền chăm sóc y tế đầy đủ và được bảo vệ khỏi định kiến, sự phân biệt đối xử hoặc sự khùng bố.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

12.1. Tình trạng công nghiệp hóa nhanh chóng ở các nước châu Á đã phá hủy các hình thức kinh tế truyền thống và đã phá hủy khả năng có thể sinh tồn của phần lớn dân cư khu vực nông thôn. Dần dần họ và những nhóm khác bị buộc phải làm công ăn lương, thường là trong lĩnh vực công nghiệp, làm việc dưới những điều kiện kinh khủng. Đối với phần lớn người lao động thì có ít hoặc không có bất kỳ hình thức bảo vệ nào khỏi sự bất công trong luật lao động. Các quyền cơ bản của nhiều người thành lập công đoàn và thương lượng tập thể bị chối bỏ. Lương của họ không hề tương xứng và điều kiện làm việc thường tồi tệ và nguy hiểm. Toàn cầu hóa tạo thêm sức ép đối với người lao động khi nhiều quốc gia châu Á tìm cách giảm chi phí sản xuất, thường bằng cách cấu kết với những công ty nước ngoài và tập đoàn tài chính quốc tế.

12.2. Một nhóm đặc biệt dễ bị tổn thương trong những người lao động là người lao động di cư. Thường bị tách khỏi gia đình, họ bị bóc lột ở nước ngoài nơi mà họ không hiểu về luật pháp và sợ bị triệu tập. Họ thường bị chối bỏ các quyền và điều kiện làm việc mà người lao động địa phương được hưởng. Họ làm việc vất vả mà không được tiếp cận đầy đủ về chỗ ở, chăm sóc y tế, hoặc sự bảo vệ pháp lý. Trong nhiều trường hợp, người di cư chịu sự phân biệt chủng tộc và sự bài ngoại, người giúp việc gia đình bị làm nhục và đôi khi bị lạm dụng tình dục.

SINH VIÊN

13.1. Sinh viên ở Châu Á đã đấu tranh chống lại chủ nghĩa thực dân và đấu tranh vì dân chủ hóa và công bằng xã hội. Do sự dấn thân không sợ hãi của họ vì sự thay đổi xã hội, họ đã thường xuyên chịu đựng bạo hành và trấn áp của nhà nước, và vẫn tiếp tục là một mục tiêu chính cho các hoạt động chính trị và quân sự nhằm đè bẹp phong trào chống đối, luật an ninh quốc gia và những hành động khác. Sinh viên thường bị chối bỏ các quyền tự do học thuật, tự do biểu đạt và lập hội.

TÙ NHÂN VÀ TÙ CHÍNH TRỊ

14.1. Trong một vài lĩnh vực có sự vi phạm nghiêm trọng vấn đề công nhận các chuẩn mực quốc tế đối với quan hệ với tù nhân và tù nhân chính trị.

14.2. Việc bắt giữ, giam giữ, cầm tù tùy tiện, hành hạ, tra tấn, trừng phạt bạo lực và vô nhân đạo thường xảy ra chung ở nhiều khu vực châu Á. Những người bị tạm giữ, tù nhân thường bị bắt buộc sống trong điều kiện không vệ sinh, bị từ chối cung cấp đầy đủ thức ăn và chăm sóc sức khỏe, bị ngăn chặn việc liên lạc và nhận hỗ trợ từ gia đình. Những loại tù nhân khác nhau thường bị giam chung một phòng, đàn ông, phụ nữ và trẻ em được giam giữ gần nhau. Buồng giam thường quá đông. Chết trong buồng giam là phổ biến. Tù nhân thường bị phủ nhận quyền tiếp cận luật sư và quyền được xét xử công bằng và nhanh chóng.

14.3. Chính phủ các nước châu Á thường sử dụng quyền hành pháp để giam giữ mà không qua xét xử. Họ sử dụng luật an ninh quốc gia để bắt và giam giữ đối thủ chính trị. Điều đáng kể là, ở nhiều nước châu Á, tự do tư tưởng, tín ngưỡng và lương tâm bị hạn chế bởi những giới hạn hành chính về tự do ngôn luận và lập hội.

THỰC THI CÁC QUYỀN

15.1. Nhiều nhà nước châu Á có sự bảo đảm các quyền con người trong hiến pháp của mình, và nhiều trong số các quốc gia đó đã phê chuẩn các công ước quốc tế về quyền con người. Tuy nhiên, tiếp tục có một khoảng cách rộng giữa các quyền được ghi nhận trong các văn bản đó và thực tế hèn hạ khước từ các quyền của người dân. Các nhà nước châu Á phải hành động khẩn cấp để thực hiện đầy đủ các quyền con của công dân và của những người cư trú.

CÁC NGUYÊN TẮC THỰC THI

15.2. Chúng tôi tin rằng các hệ thống bảo vệ quyền phải dựa trên những nguyên tắc sau.

15.2a. Quyền con người bị vi phạm bởi nhà nước, xã hội và các doanh nghiệp. Bảo vệ pháp lý cho quyền phải được mở rộng để chống lại sự vi phạm của những nhóm đó. Cũng cần thiết cải cách những nhóm đó bằng cách củng cố nền tảng và

giá trị đạo đức , và nhắc nhở họ ý thức về trách nhiệm của họ đối với những người yếu thế và bị áp bức.

15.2b. Thúc đẩy và thực thi các quyền là trách nhiệm của tất cả các nhóm trong xã hội, mặc dù trách nhiệm chính là của nhà nước. Hưởng nhiều quyền, đặc biệt là quyền về xã hội và kinh tế, đòi hỏi vai trò tích cực và chủ động của chính phủ. Các tổ chức phi chính phủ có vai trò rõ ràng và chính đáng trong việc gia tăng nhận thức về quyền, hình thành tiêu chuẩn, và theo dõi sự bảo vệ chúng của chính phủ và các nhóm khác. Các nhóm nghề nghiệp như luật sư và bác sĩ có trách nhiệm đặc biệt trong việc liên hệ bản chất công việc của họ với việc thúc đẩy thực thi quyền và ngăn chặn lạm dụng quyền lực.

15.2c. Bởi vì các quyền bị vi phạm nghiêm trọng trong các tình huống nội chiến và các quyền sẽ được vững mạnh nếu có hòa bình, nhà nước và những tổ chức khác có nghĩa vụ để tìm biện pháp hòa bình để giải quyết vấn đề mâu thuẫn xã hội và sắc tộc, thúc đẩy sự khoan dung và sự hài hòa. Vì lý do tương tự, không nhà nước nào được thống trị nhà nước khác, và các nhà nước phải giải quyết những khác biệt của họ một cách hòa bình.

15.2d. Các quyền sẽ được đề cao nếu các thực hành dân chủ và đồng thuận được thực thi. Do đó, mọi nhà nước và các tổ chức khác có trách nhiệm thúc đẩy những thực hành như vậy trong hoạt động và trong quan hệ với những chủ thể khác.

15.2e. Nhiều cá nhân và nhóm ở châu Á không thể thực hiện quyền của họ vì những tập quán và thực hành xã hội có tính chất hạn chế hoặc áp bức, đặc biệt là những tập quán liên quan đến đẳng cấp, giới tính, hoặc tôn giáo. Vì vậy, việc cải cách ngay lập tức những tập quán và thực hành xã hội đó là cần thiết để bảo vệ quyền. Việc cải cách đó phải được thi thi một cách mạnh mẽ với sự quyết tâm.

15.2f. Một xã hội dân sự nhân văn và mạnh mẽ là cần thiết để thúc đẩy và bảo vệ quyền con người và tự do, để bảo đảm quyền trong xã hội dân sự và giám sát đối với cơ quan nhà nước. Tự do biểu đạt và lập hội là cần thiết cho việc thiết lập và hoạt động của các tổ chức trong xã hội dân sự.

15.2g. Rất cần kiểm chế các hoạt động bóc lột của các doanh nghiệp và bảo đảm rằng họ không vi phạm quyền của công nhân, người tiêu dùng và cộng đồng.

CỦNG CỐ KHUÔN KHỔ PHÁP LÝ VỀ CÁC QUYỀN

15.3a. Khuôn khổ pháp lý về các quyền vững chắc là rất cần thiết. Tất cả các nhà nước phải quy định về việc bảo đảm quyền trong hiến pháp quốc gia, mà có thể có cơ chế bảo hiến chống lại sự vi phạm quyền bởi các đạo luật. Nhà nước phải phê chuẩn các văn kiện quốc tế về quyền con người. Nhà nước phải xem xét lại luật quốc gia và quản lý hành chính đi ngược lại các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế với mục tiêu hủy bỏ các quy định vi phạm những tiêu chuẩn đó, đặc biệt là các đạo luật có từ thời thuộc địa.

15.3b. Hiểu biết và ý thức về quyền phải được nâng cao trong công chúng, các cơ quan nhà nước và tổ chức xã hội dân sự. Nhận thức về chế định quyền phạm vi quốc gia và quốc tế phải được thúc đẩy. Các cá nhân và nhóm phải quen thuộc với các thủ tục pháp lý và hành chính nhờ đó họ có thể bảo đảm quyền và ngăn ngừa lạm quyền. Các tổ chức phi chính phủ nên được khuyến khích làm quen với và sử dụng các cơ chế quốc gia và quốc tế để giám sát và theo dõi các quyền. Các phán quyết pháp lý và hành chính về việc bảo vệ quyền phải được phổ biến rộng rãi trong quốc gia và trong khu vực châu Á. Chính phủ, các tổ chức phi chính phủ và các cơ sở giáo dục phải hợp tác trong việc phổ biến thông tin về tầm quan trọng và nội dung của quyền con người.

15.3c. Nhiều vi phạm quyền con người xảy ra khi người dân bị giam giữ và bởi những hoạt động khác của lực lượng công an. Những sự vi phạm đó thường xảy ra bởi vì hoạt động an ninh không tôn trọng giới hạn quyền lực của họ được phép hoặc không nhận ra rằng các mệnh lệnh mà mình đang thực hiện là bất hợp pháp. Thành viên cảnh sát, trại giam và những lực lượng quân sự phải được tập huấn về các chuẩn mực quyền con người.

CƠ CHẾ THỰC THI CÁC QUYỀN

15.4a. Cơ quan tư pháp là phương tiện chủ yếu trong việc bảo vệ quyền. Cơ quan này có quyền nhận đơn khiếu kiện về vi phạm quyền, xem xét chứng cứ, và quyết định bồi thường cho các vi phạm, bao gồm hình phạt cho người vi phạm. Cơ quan tư pháp chỉ có thể thực hiện nhiệm vụ đó nếu hệ thống pháp luật vững mạnh và được tổ chức tốt. Thành viên của cơ quan tư pháp phải có năng lực, kinh nghiệm

và có ý thức bảo vệ quyền con người, phẩm giá và công bằng. Họ phải độc lập với cơ quan lập pháp và hành pháp bằng việc trao quyền thông qua việc bổ nhiệm bởi một ủy ban tư pháp và nhiệm kỳ của họ được hiến pháp bảo vệ. Các cơ quan tư pháp phải phán ánh một cách công bằng đặc điểm của những nhóm người khác nhau về tôn giáo, vùng miền, giới tính và thân phận xã hội. Điều đó có nghĩa là cần phải cấu trúc lại cơ quan tư pháp và cơ chế điều tra. Cần có nhiều hơn phụ nữ, những người không được hưởng đặc quyền, những người bị xã hội bỏ rơi được nhà nước hành động thận trọng để nâng ra khỏi hoàn cảnh khó khăn và có sự đào tạo cần thiết để trở thành những nhân viên tư pháp. Chỉ những biện pháp như vậy mới khơi dậy sự tự tin của người yếu thế, những người mà quyền của họ thường bị làm ngơ trong xã hội châu Á truyền thống.

15.4.b. Các chức danh tư pháp phải độc lập. Trợ giúp pháp lý phải được cung cấp cho những người không có khả năng chi trả cho dịch vụ luật sư hoặc tiếp cận tòa án để bảo vệ quyền của họ. Các quy định hạn chế quá mức sự tiếp cận đến tòa án phải được thiết lập lại để cung cấp sự tiếp cận rộng hơn. Xã hội và các tổ chức bảo trợ phải được ủy quyền để thực hiện hành động pháp lý trên danh nghĩa cá nhân và nhóm những người mà không thể sử dụng tòa án.

15.4c. Tất cả các nước nên thiết lập Ủy ban Quyền con người và cơ quan chuyên trách bảo vệ quyền, đặc biệt là những thành viên dễ bị tổn thương của xã hội. Các cơ quan đó có thể cung cấp sự tiếp cận tư pháp dễ dàng, thân thiện và rẻ cho nạn nhân của những vi phạm quyền con người. Các cơ quan này có thể bổ sung cho vai trò của cơ quan tư pháp. Họ có những thẩm quyền đặc biệt: có thể thiết lập nên các tiêu chuẩn thực thi các quy phạm quyền con người; có thể phổ biến thông tin về quyền con người; có thể xúc tiến hòa giải và thương lượng; và có thể yêu cầu cơ quan hành chính hoặc tư pháp thực thi quyền con người. Họ có thể tự mình hành động cũng như căn cứ vào đơn kiện của thành viên từ cộng đồng.

15.4d. Các tổ chức xã hội dân sự có thể giúp thực thi quyền con người thông qua tổ chức các Tòa án Nhân dân, nơi mà có thể tác động vào quan điểm của chính phủ và cộng đồng. Sự thành lập Tòa án Nhân dân nhấn mạnh rằng trách nhiệm bảo vệ quyền thì rộng, và không dành riêng cho nhà nước. Họ không thể bị hạn

chế đối với các quy tắc pháp lý trong việc xét xử, và nhờ đó có thể góp phần làm rõ nền tảng đạo đức và tinh thần của quyền con người.

CÁC CƠ CHẾ KHU VỰC BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI

16.1. Bảo vệ quyền con người phải được thực hiện ở mọi cấp độ: địa phương, quốc gia, khu vực và quốc tế. Các cơ quan ở mỗi cấp độ có những lợi thế và kỹ năng riêng. Trách nhiệm đầu tiên trong việc bảo vệ quyền con người thuộc về nhà nước, vì vậy, sự ưu tiên phải được thực hiện để làm tăng năng lực của nhà nước để thực hiện nghĩa vụ này.

16.2. Nhà nước các nước châu Á cần thiết lập cơ chế khu vực hoặc tiểu khu vực để thúc đẩy và bảo vệ các quyền. Cần có một Công ước liên chính phủ về quyền con người, được hình thành tại diễn đàn khu vực với sự hợp tác của các tổ chức phi chính phủ quốc gia và khu vực. Công ước phải giải quyết các vấn đề thực tế ở châu Á, đặc biệt là những trở ngại cản trở việc được hưởng các quyền. Đồng thời Công ước cũng phải hoàn toàn phù hợp với các quy phạm và tiêu chuẩn quốc tế. Công ước nên bao gồm cả các vi phạm quyền bởi các nhóm và công ty thực hiện, bên cạnh các cơ quan nhà nước. Một ủy ban độc lập hoặc một tòa án phải được thành lập để thực thi Công ước. Tiếp cận với ủy ban hoặc tòa án phải được mở rộng đến các tổ chức phi chính phủ và những tổ chức xã hội khác.